

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2025; phương hướng, nhiệm vụ năm 2026

Thực hiện Công văn số 4625/BNV-CCHC ngày 02/07/2025 của Bộ Nội vụ về việc xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ; căn cứ kết quả triển khai thực hiện, UBND tỉnh Thanh Hóa báo cáo kết quả tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính (CCHC) năm 2025, phương hướng, nhiệm vụ năm 2026, cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Về công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các ngành, địa phương quán triệt sâu sắc chủ trương, đường lối của Đảng, các Nghị quyết, văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh CCHC hướng tới xây dựng bộ máy hành chính tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả:

- Ban hành văn bản để cụ thể hóa, phân công nhiệm vụ cho các ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nội dung CCHC năm 2025 trên địa bàn tỉnh, gồm: Kế hoạch CCHC¹; Kế hoạch Kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC)²; Kế hoạch Chuyển đổi số³; Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức⁴; Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật⁵; Kế hoạch về thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 266-KH/TU ngày 26/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia⁶. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về

¹ Quyết định số 5137/QĐ-UBND ngày 26/12/2024; Quyết định 2649/QĐ-UBND ngày 02/8/2025.

² Quyết định số 5051 /QĐ-UBND ngày 20/12/2024.

³ Kế hoạch số 258/KH-UBND ngày 31/12/2024.

⁴ Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 06/02/2025.

⁵ Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 24/01/2025.

⁶ Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 25/5/2025.

những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025⁷. Tập trung giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai thực hiện các dự án đầu tư trực tiếp, nhất là các dự án quy mô lớn, trọng điểm.

- Ban hành các Kế hoạch⁸ ưu tiên xây dựng 12 cơ sở dữ liệu (CSDL) trọng yếu và chuyên ngành tiến tới sử dụng số hóa dữ liệu. Đồng thời chỉ đạo thực hiện việc đầu tư bổ sung, nâng cấp thêm một số máy chủ và triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin để duy trì hoạt động của các phần mềm dùng chung, các cơ sở dữ liệu của các ngành; phê duyệt dự án nâng cấp, bổ sung trang thiết bị máy chủ, giải pháp lưu trữ dữ liệu tại Trung tâm dữ liệu của tỉnh, đáp ứng yêu cầu vận hành thông suốt các phần mềm dùng chung phục vụ hoạt động mô hình chính quyền 02 cấp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 1⁹.

- Triển khai đầy đủ, kịp thời công tác chuẩn bị tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 theo quy định.

- Triển khai thực hiện các quy định, kết luận, định hướng, chỉ đạo của Trung ương về vận hành mô hình chính quyền đại phương 02 cấp¹⁰; chuẩn bị tốt các điều kiện để từ ngày 01/7/2025, tất cả 166 xã, phường mới của tỉnh Thanh Hóa chính thức đi vào hoạt động theo mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, bảo đảm thông suốt, liên tục, không gián đoạn. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện chính sách, chế độ trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Thực hiện phân cấp, phân định thẩm quyền theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp¹¹. Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập¹².

- Ban hành Quy chế phối hợp trong việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thanh Hóa¹³. Tổ chức phân luồng, giải quyết ngay các hồ sơ công việc theo cơ chế ưu tiên “làn xanh” nhằm rút ngắn tối đa thời gian xử lý, đảm bảo không chậm trễ, không

⁷ Công văn số 1088/UBND-THKH ngày 22/01/2025.

⁸ Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 10/3/2025 triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2025; Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 31/3/2025 về triển khai Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 14/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ “đẩy mạnh triển khai Đề án 06 tại Bộ, ngành, địa phương năm 2025 và những năm tiếp theo” trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Kế hoạch số 114/KH-UBND ngày 09/6/2025 của UBND tỉnh về mở đợt cao điểm 90 ngày đêm làm sạch dữ liệu hôn nhân và triển khai cắt giảm thủ tục xác nhận tình trạng hôn nhân trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Kế hoạch số 120/KH-UBND ngày 16/6/2025 về số hóa dữ liệu; khai thác, ứng dụng các dữ liệu chuyên ngành đã số hóa để cắt giảm thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

⁹ Quyết định số 3045/QĐ-UBND ngày 11/9/2025.

¹⁰ Kế hoạch số 125/KH-UBND ngày 21/6/2025 của UBND tỉnh; Nghị quyết số 1686/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Thanh Hóa năm 2025.

¹¹ Công văn số 14996/UBND-THĐT ngày 07/9/2025.

¹² Kế hoạch 57/KH-UBND ngày 28/02/2024.

¹³ Quyết định số 141/2025/QĐ-UBND ngày 12/11/2025

quá hạn, hỗ trợ tối đa cho người dân và doanh nghiệp¹⁴. Triển khai có hiệu quả công tác tuyên truyền, hướng dẫn và các giải pháp thúc đẩy phát triển thanh toán không dùng tiền mặt, đảm bảo đáp ứng nhu cầu thanh toán của người dân, doanh nghiệp¹⁵. Thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh¹⁶. Tập trung triển khai các Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVIII quyết nghị tại các Kỳ họp để các chương trình, đề án, cơ chế, chính sách sớm đi vào cuộc sống.

- Đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025¹⁷. Triển khai thực hiện một số nội dung liên quan đến việc bàn giao, tiếp nhận, điều chỉnh chủ đầu tư các dự án đầu tư công¹⁸; rà soát, đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của các dự án tồn đọng kéo dài, có nguy cơ gây thất thoát, lãng phí trên địa bàn tỉnh¹⁹. Thực hiện chiến dịch cao điểm 90 ngày đêm hoàn thành giải ngân vốn đầu tư công năm 2025.

- Đẩy mạnh số hóa, tái cấu trúc quy trình, cập nhật thông tin²⁰ và thực hiện giao diện đa ngôn ngữ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia²¹. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Tiếp tục tăng cường quản lý công tác văn thư, lưu trữ trên địa bàn tỉnh²²; rà soát, chỉnh lý, bàn giao, bảo quản và số hóa hồ sơ, tài liệu, cơ sở dữ liệu sau sắp xếp đơn vị hành chính theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp²³.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công vụ; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu và của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ.

2. Về kiểm tra công tác CCHC, kiểm tra công vụ

Thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2025, Chủ tịch UBND tỉnh giao Sở Nội vụ ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính²⁴. Đến 26/11/2025, đã thực hiện kiểm tra CCHC và văn thư lưu trữ đối với 21 đơn vị; phối hợp với Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ kiểm

¹⁴ Công văn số 11362/UBND-THĐT ngày 17/7/2025 của UBND tỉnh.

¹⁵ Công văn số 14786/UBND-KHTC ngày 02/9/2025 của UBND tỉnh.

¹⁶ Quyết định số 2931/QĐ-UBND ngày 29/8/2025.

¹⁷ Quyết định số 2648/QĐ-UBND ngày 02/8/2025.

¹⁸ Quyết định số 2741/QĐ-UBND ngày 13/8/2025.

¹⁹ Kế hoạch số 187/KH-UBND ngày 05/9/2025.

²⁰ Công văn số 7905/UBND-HCKSTTHC ngày 01/6/2025.

²¹ Công văn số 8190/UBND-HCKSTTHC ngày 04/6/2025.

²² Công văn số 7510/UBND-THĐT ngày 26/5/2025.

²³ Công văn số 13293/UBND-THĐT ngày 12/8/2025.

²⁴ Kế hoạch số 1075/KH-SNV ngày 25/12/2023, Kế hoạch số 84/KH-SNV ngày 25/01/2024 của Sở Nội vụ.

tra, hướng dẫn công tác CCHC kết hợp với kiểm tra công vụ tại 50/166 xã, phường ngay khi chính quyền địa phương 02 cấp đi vào hoạt động. Kết quả kiểm tra cho thấy: các cơ quan, đơn vị đã triển khai thực hiện đầy đủ chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về công tác CCHC; cán bộ, công chức, đặc biệt ở cấp xã nêu cao tinh thần trách nhiệm, thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ, giải quyết kịp thời TTHC cho tổ chức, người dân và doanh nghiệp. Thông qua kiểm tra đã đánh giá, làm rõ kết quả triển khai công tác CCHC, những tồn tại, hạn chế, cũng như những khó khăn vướng mắc trong tổ chức thực hiện, kịp thời đề ra một số giải pháp cụ thể nhằm tháo gỡ cho các đơn vị tiếp tục nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ CCHC.

3. Về công tác tuyên truyền CCHC

- Công tác thông tin, tuyên truyền CCHC được các ngành, địa phương quan tâm triển khai thực hiện. Hình thức và nội dung tuyên truyền ngày càng phong phú, đa dạng, phù hợp với yêu cầu, tình hình mới và từng nhóm đối tượng. Trang thông tin điện tử CCHC của tỉnh tại địa chỉ <https://cchc.thanhhoa.gov.vn>, Báo và Đài Phát thanh - Truyền hình Thanh Hóa...thường xuyên viết, đưa tin, bài về CCHC.

- Một số phóng sự đáng chú ý, thu hút sự quan tâm, theo dõi của đông đảo người dân, như: Ứng dụng chuyển đổi số vào phát triển kinh tế - cơ hội tiếp cận thị trường cho phụ nữ; Bước chuyển trong cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến; Ứng dụng công nghệ thông tin để lan tỏa văn hóa đọc; Xây dựng hệ sinh thái công dân số hoàn chỉnh, đồng bộ; Sở Nội vụ xây dựng video hướng dẫn, tổ chức các lớp tập huấn công tác CCHC và công tác thống kê, đóng gói, niêm phong, chỉnh lý, số hóa tài liệu trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy; Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh xây dựng nhiều video mẫu hướng dẫn công dân nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công Quốc gia...

4. Cập nhật tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ

4.1. Nhiệm vụ theo Kế hoạch CCHC năm 2025

- Số nhiệm vụ được giao trong năm 2025: 44 nhiệm vụ;
- Số nhiệm vụ đã hoàn thành: 40 nhiệm vụ;
- Số nhiệm vụ đang thực hiện: 03 nhiệm vụ.
- Số nhiệm vụ dừng thực hiện: 01 nhiệm vụ²⁵.

4.2. Nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao

- Tổng số nhiệm vụ được giao: 56 nhiệm vụ;
- Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn: 28 nhiệm vụ;

²⁵ Đề án dữ liệu lưu trữ điện tử dừng thực hiện theo Công văn số 20078/UBND-THĐT ngày 17/11/2025 của UBND tỉnh.

- Số nhiệm vụ trong hạn đang thực hiện: 28 nhiệm vụ.
- Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn: 0 nhiệm vụ;
- Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành: 0 nhiệm vụ.

5. Mô hình, giải pháp trong thực hiện công tác CCHC

(1) Thực hiện thí điểm mô hình “Chính quyền thân thiện, vì Nhân dân phục vụ” tại UBND các xã: Vạn Lộc, Ngọc Trạo, Minh Sơn, Thọ Phú năm 2025 khi mô hình chính quyền 02 cấp đi vào hoạt động.

Việc thực hiện tốt mô hình sẽ góp phần tạo chuyển biến sâu sắc về nhận thức và hành động của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình thực thi nhiệm vụ. Từ đó là tiền đề để xây dựng nền hành chính minh bạch, hiệu lực và hiệu quả, thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội của địa phương.

(2) Thực hiện điều động công chức từ các xã, phường có số lượng công chức dồi dào đến công tác tại các xã có số lượng công chức còn thiếu trên địa bàn tỉnh²⁶.

Chính sách này đã khắc phục được tình trạng thiếu hụt cán bộ, công chức ở các xã thuộc khu vực miền núi, vùng cao, biên giới, tăng cường công chức có trình độ chuyên môn các lĩnh vực tài chính, đất đai, luật, kế toán... đáp ứng yêu cầu hoạt động của chính quyền địa phương.

(3) Ban hành và tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc các sở, ban, ngành cấp tỉnh, các xã, phường được điều động, luân chuyển, biệt phái đến công tác tại các xã miền núi thuộc tỉnh Thanh Hóa²⁷.

Chính sách đã góp phần ổn định đời sống và tạo động lực cho cán bộ, công chức yên tâm công tác, qua đó nâng cao tinh thần trách nhiệm và hiệu quả thực thi công vụ.

(4) Quy định phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch UBND cấp xã được ủy quyền cho công chức thuộc UBND cấp xã thực hiện trong công tác chứng thực trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa²⁸.

Quy định này phát huy vai trò, trách nhiệm của đội ngũ công chức trong quá trình thực thi công vụ. Thông qua cơ chế ủy quyền, thời gian giải quyết hồ sơ chứng

²⁶ Quyết định số 2623/QĐ-UBND ngày 31/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh.

²⁷ Nghị quyết số 34/2025/NQ-HĐND ngày 01/8/2025 của HĐND tỉnh Thanh Hóa.

²⁸ Nghị quyết 36/2025/NQ-HĐND ngày 04/10/2025 của HĐND tỉnh Thanh Hóa. Phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn ủy quyền: (1) Ký chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận. (2) Ký chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (trừ ký chứng thực chữ ký người dịch).

thực được rút ngắn rõ rệt, hạn chế tình trạng quá tải vào các khung giờ cao điểm; người dân và tổ chức được phục vụ nhanh chóng, thuận tiện hơn.

(5) Vận hành robot AI tại Trung tâm Phục vụ hành chính công

Xã Triệu Sơn vận hành robot AI tại Trung tâm Phục vụ hành chính công để hỗ trợ người dân thực hiện các thủ tục hành chính. Đây là địa phương đầu tiên của tỉnh Thanh Hóa ứng dụng robot tích hợp trí tuệ nhân tạo để nâng cao chất lượng dịch vụ công, hướng tới xây dựng chính quyền số toàn diện. Robot AI sử dụng ngôn ngữ tiếng Việt, có khả năng giao tiếp, tư vấn, hướng dẫn người dân lấy sổ thứ tự, quét mã QR tra cứu thông tin và chỉ đường tới quầy tiếp nhận hồ sơ phù hợp. Người dân có thể nhắn tin trên màn hình hoặc nói trực tiếp những yêu cầu, thắc mắc của mình cần giải đáp, thực hiện”.

Sáng kiến “Vận hành robot AI” đã góp phần giảm tải khối lượng công việc cho cán bộ, công chức và tạo thuận tiện cho người dân trong quá trình thực hiện TTHC.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CCHC

1. Về cải cách thể chế

Trong năm, toàn tỉnh ban hành 189 văn bản QPPL (45 Nghị quyết của HĐND tỉnh và 144 quyết định của UBND tỉnh); tập trung trong các lĩnh vực: quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị; chính sách trợ giúp xã hội; định mức kinh tế - kỹ thuật xây dựng, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung bảng giá đất trên địa bàn tỉnh; phân cấp, ủy quyền; quy chế quản lý, vận hành, kết nối, bảo đảm an toàn thông tin và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng... Sau khi ban hành, 100% văn bản đã được cập nhật vào cơ sở dữ liệu Quốc gia về văn bản QPPL.

- Công tác kiểm tra, rà soát văn bản QPPL theo thẩm quyền được chú trọng thực hiện. Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh, Sở Tư pháp phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh tiến hành tự kiểm tra 927 văn bản do HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành. Kết quả kiểm tra: Không có văn bản nào trái pháp luật, các văn bản đều đảm bảo về thể thức và kỹ thuật trình bày.

- Công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật được triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả. Trên cơ sở Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2025, các ngành, các cấp đã xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị mình. Sở Tư pháp đã rà soát các văn bản QPPL thuộc lĩnh vực theo dõi thi hành pháp luật, hướng dẫn UBND các xã, phường thực hiện tốt công tác theo dõi thi hành pháp luật khi thực hiện chính quyền hai cấp.

- Công tác phổ biến giáo dục pháp luật được triển khai thống nhất, hiệu quả theo quy định, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Hình thức

và nội dung phổ biến phong phú, đa dạng thông qua việc tổ chức các cuộc thi: “Tìm hiểu kiến thức pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình”; “Tìm hiểu pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ”; qua trang thông tin phổ biến giáo dục pháp luật của tỉnh; trang mạng xã hội như Facebook, Zalo;... Nhờ những nỗ lực này, công tác phổ biến giáo dục pháp luật đã mang lại chuyển biến tích cực trong nhận thức và ý thức tôn trọng, chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân. Điều này đã góp phần quan trọng vào việc thực hiện tốt các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và từng địa phương trong tỉnh.

2. Về cải cách TTHC

2.1. Công tác kiểm soát TTHC

- UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các ngành, các cấp, các địa phương chủ động rà soát, đề xuất, kiến nghị đơn giản tối đa về hồ sơ, trình tự, thủ tục, thời gian giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền; niêm yết công khai và thực hiện giải quyết TTHC cho tổ chức, người dân, doanh nghiệp đúng quy định; tổ chức tuyên truyền để người dân chủ động xác thực, đồng bộ, tích hợp giấy tờ vào tài khoản định danh điện tử để sử dụng khi thực hiện các giao dịch TTHC.

- Hoàn thành 100% việc rà soát, đơn giản hóa các TTHC đặc thù của tỉnh, TTHC nội bộ theo yêu cầu tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ; phê duyệt danh mục 2.195 TTHC thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính²⁹; hoàn thành 100% việc công bố quy trình nội bộ, quy trình điện tử bảo đảm việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến; 100% kết quả giải quyết TTHC được ký số; 100% thành phần hồ sơ đầu vào được số hóa theo quy định.

- Việc công bố TTHC, danh mục TTHC thuộc thẩm quyền được thực hiện thường xuyên, đúng quy định. Trên cơ sở các quyết định công bố của các Bộ, ngành, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành quyết định công bố, công khai 2.282 thủ tục hành chính. Trong đó: Cấp tỉnh: 1.926 TTHC, cấp xã: 461 TTHC; 105 TTHC trùng nhau ở 2 cấp do thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của cả cấp tỉnh và cấp xã.

2.2. Tình hình thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

- Việc triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử tiếp tục được quan tâm, đẩy mạnh thực hiện kịp thời; tăng cường thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình, không phụ thuộc vào địa giới hành chính; việc giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức được thực hiện thông suốt, liên tục, không bị gián đoạn trong quá trình hợp nhất, sáp nhập, chuyển giao

²⁹ Quyết định số 2931/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh.

nhiệm vụ giữa các cơ quan, đơn vị. 166 xã, phường đã bố trí đầy đủ cán bộ, công chức làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công đáp ứng nhu cầu tiếp nhận và trả kết quả TTHC của người dân, doanh nghiệp.

- Duy trì và thực hiện 1.037 dịch vụ công trực tuyến toàn trình, 1.198 dịch vụ công trực tuyến một phần và 47 dịch vụ cung cấp thông tin trực tuyến; tất cả dịch vụ công đã được cập nhật trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và niêm yết công khai tại trụ sở Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp. Đồng thời, thực hiện chuẩn hóa, đăng tải đầy đủ các biểu mẫu, thành phần hồ sơ và quy trình xử lý.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc tổ chức phân luồng, rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ, thủ tục hành chính theo cơ chế ưu tiên “làn xanh”. Theo đó, trong năm, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã tiếp nhận và giải quyết 12.397 hồ sơ TTHC của người dân, doanh nghiệp theo cơ chế ưu tiên “làn xanh”, rút ngắn tối đa thời gian xử lý theo quy định, đảm bảo không chậm trễ, không quá hạn, hỗ trợ tối đa cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết hồ sơ TTHC.

- Tình hình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và đồng bộ với Cổng Dịch vụ công quốc gia (DVCQG):

* Từ ngày 01/01/2025 đến ngày 25/6/2025 toàn tỉnh đã tiếp nhận: 577.300 hồ sơ³⁰. Trong đó: Đã xử lý: 518.256 hồ sơ (xử lý trước hạn và đúng hạn: 509.243 hồ sơ (đạt 98,26%); Đang xử lý: 59.044 hồ sơ.

* Từ ngày 01/7/2025 đến ngày 15/11/2025, toàn tỉnh đã tiếp nhận 627.712 hồ sơ (gồm: 574.759 hồ sơ trực tuyến, 25.656 hồ sơ trực tiếp/quá BCCI), tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt 91,56% trên tổng số hồ sơ tiếp nhận. Đã xử lý: 577.369 hồ sơ, đang xử lý: 50.343 hồ sơ.

- Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị được vận hành hiệu quả. Trong năm, tiếp nhận 1.988 phản ánh, kiến nghị của tổ chức, công dân qua hệ thống phanhoi.thanhhoa.gov.vn; trong đó, 1.871 phản ánh, kiến nghị đã được xử lý; 81 phản ánh, kiến nghị đang xử lý; 36 phản ánh, kiến nghị chưa xác nhận.

3. Về cải cách tổ chức bộ máy hành chính

- Thực hiện chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương³¹, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa đã tập trung chỉ đạo thực hiện việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy theo hướng giảm đầu mối, đảm bảo hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

³⁰ Báo cáo số 2665/BC-VP ngày 11/11/2025 của Văn phòng UBND tỉnh.

³¹ Công văn số 24/CV-BCĐTKNQ18 ngày 18/12/2024, Công văn số 05/CV-BCĐTKNQ18 ngày 12/01/2025, Công văn số 37/CV-BCĐTKNQ18 ngày 03/3/2025 về việc báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017.

Đối với các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính thuộc UBND tỉnh và đơn vị sự nghiệp công lập, sau khi sắp xếp, tổ chức lại, tỉnh Thanh Hóa: có 14 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh (*giảm 05 sở, đạt tỷ lệ 26,3%*), 02 tổ chức hành chính thuộc UBND tỉnh (*giảm 01 tổ chức, đạt tỷ lệ 33,3%*); 120 phòng chuyên môn, nghiệp vụ (bao gồm Văn phòng, Thanh tra) thuộc các Sở (*giảm 35 phòng, đạt tỷ lệ 22,6%*), 05 phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc các tổ chức hành chính thuộc UBND tỉnh (*giảm 07 phòng, đạt tỷ lệ 58,3%*); 13 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh (*giảm 01 đơn vị, đạt tỷ lệ 7,14%*), 207 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các sở, ngành và các chi cục thuộc Sở (*giảm 11 đơn vị, đạt tỷ lệ 5,04%*).

Đối với việc thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã và kết thúc hoạt động của chính quyền cấp huyện trên địa bàn tỉnh được thực hiện đúng lộ trình, tiết kiệm ngân sách. Sau sắp xếp, toàn tỉnh có 166 đơn vị hành chính cấp xã³², giảm 381 đơn vị (*đạt tỷ lệ 69,65%*). Đến nay, công tác kiện toàn tổ chức bộ máy và phân công nhiệm vụ được triển khai nghiêm túc, đúng quy trình, không để xảy ra tình trạng bỏ trống vị trí công tác hoặc chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo chính quyền cấp xã đi vào hoạt động ổn định, hiệu quả.

- Cùng với việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính thuộc UBND tỉnh³³ đã được ban hành kịp thời đảm bảo bộ máy mới vận hành hiệu quả. Sắp xếp lại hoạt động các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch và xếp hạng lại các đơn vị sự nghiệp công lập³⁴.

- Về quản lý biên chế hành chính, sự nghiệp: sau khi thực hiện sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW, HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã thực hiện điều chỉnh, giao biên chế cán bộ, công chức, số lượng người làm việc của các cơ quan, đơn vị phù hợp với tổ chức bộ máy mới. Năm 2025³⁵, cán bộ, công chức của các sở, cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh được giao: 1.740 biên chế; cán bộ, công chức của chính quyền cấp xã giao 7.494 biên chế; công chức Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã được giao 594 biên chế; số lượng người làm việc trong các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập được giao: 61.402 người (có mặt tại thời điểm báo cáo: 60.888 người); số lượng người làm việc của các hội đặc thù cấp tỉnh là: 78 người và 01 định suất lương.

³² 166 đơn vị hành chính cấp xã gồm 19 phường và 147 xã.

³³ Các đơn vị: Nội vụ, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Xây dựng, Dân tộc và Tôn giáo, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Tư pháp, Công Thương do mới thành lập, tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ; kiện toàn cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh do sắp xếp tổ chức lại; kiện toàn cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp; giải thể Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Thanh Hóa

³⁴ Quyết định số 2525/QĐ-UBND ngày 19/7/2025.

³⁵ Quyết định 2129/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 về việc giao biên chế khối chính quyền năm 2025.

Thực hiện các quy định về phân cấp, phân quyền và phân định thẩm quyền tại các Nghị định của Chính phủ, Thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ và các văn bản quy phạm pháp luật khác theo ngành, lĩnh vực, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát, đánh giá và đề nghị phân cấp, uỷ quyền trên các lĩnh vực quản lý nhà nước phù hợp với thực tế, tạo điều kiện cho các ngành, địa phương chủ động trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền theo quy định, tăng cường trách nhiệm, tính chủ động trong công tác quản lý, giảm bớt một số quy trình, thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết công việc. Đến nay, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã thực hiện phân cấp, uỷ quyền trên các lĩnh vực: Nông nghiệp và môi trường; Công Thương; Xây dựng; Tư pháp; Tài chính; Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Khoa học và Công nghệ, Nội vụ; Giáo dục và Đào tạo; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tạo được sự chủ động trong công tác quản lý, điều hành.

4. Về cải cách chế độ công vụ

- Công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức tiếp tục được thực hiện đồng bộ, đúng quy định. Nhằm khắc phục tình trạng thiếu hụt cán bộ, công chức ở các xã thuộc khu vực miền núi, vùng cao, biên giới, Chủ tịch UBND tỉnh đã điều động 163 công chức, biệt phái 15 công chức của các sở, ngành, các xã, phường khu vực đồng bằng đến công tác tại khối chính quyền của các xã miền núi, vùng cao, biên giới còn thiếu công chức so với quy định. Công chức được biệt phái, điều động có trình độ chuyên môn các lĩnh vực tài chính, đất đai, luật, kế toán, công nghệ thông tin... đáp ứng được yêu cầu hoạt động của chính quyền địa phương. Đồng thời UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc các sở, ban, ngành cấp tỉnh, các xã, phường có được điều động, luân chuyển, biệt phái đến công tác tại các xã miền núi thuộc tỉnh Thanh Hóa³⁶.

- Phê duyệt kế hoạch tuyển dụng viên chức cho 26 đơn vị sự nghiệp; công nhận kết quả trúng tuyển cho 444 viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh³⁷; tiếp nhận 07 viên chức từ tỉnh ngoài về công tác; hướng dẫn các xã, phường thực hiện việc chuyển công tác, tiếp nhận công chức, viên chức; thực hiện hợp đồng lao động làm giáo viên, năm học 2025 - 2026 theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ và xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

- Phê duyệt vị trí việc làm cán bộ, công chức thuộc HĐND, UBND cấp xã, vị trí việc làm viên chức của Trung tâm cung ứng dịch vụ công thuộc UBND cấp xã trên

³⁶ Tờ trình số 167/TTr-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết 34/2025/NQ-HĐND ngày 01/8/2025.

³⁷ Trong đó: giáo dục 204 người; Y tế 216 người; ngành khác 24 người.

địa bàn tỉnh, nhằm đảm bảo việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý biên chế cán bộ, công chức, viên chức cấp xã đúng quy định, giải quyết nhu cầu bổ sung, tăng cường công chức, viên chức tại các xã, phường để thực hiện nhiệm vụ hiệu quả.

- Thực hiện giải quyết chính sách, chế độ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ đối với 3.756 người³⁸ và Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP ngày 17/9/2025 của Chính phủ đối với 75 người³⁹. Đồng thời triển khai thực hiện chế độ tiền lương và phụ cấp lương đối với các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, Đảng ủy UBND tỉnh quản lý; trình miễn nhiệm ngạch, bổ nhiệm ngạch thanh tra viên, thanh tra viên chính khi có thay đổi vị trí công tác.

- Thực hiện điều chỉnh các nhiệm vụ và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2025 để đáp ứng yêu cầu trong vận hành chính quyền 02 cấp; triển khai thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2025 - 2030⁴⁰.

5. Về cải cách tài chính công

- Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo quy định; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu và từng tập thể, cá nhân trong việc khai thác các nguồn lực. Thực hiện cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở phù hợp với tình hình thực tiễn của từng ngành, từng đơn vị để giảm chi thường xuyên và cơ cấu lại ngân sách nhà nước; thúc đẩy sự tham gia của các thành phần trong xã hội vào việc cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ sự nghiệp công, đồng thời giảm áp lực lên ngân sách nhà nước.

- Sau khi chính quyền 02 cấp đi vào hoạt động, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quyết định kiện toàn các Tổ công tác kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025⁴¹; dừng chủ trương các dự án đầu tư công chưa thực sự cần thiết, cấp bách, nhằm tránh lãng phí ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh⁴². Thực hiện điều

³⁸ Trong đó: đã nghỉ việc 3.754 người; có quyết định nghỉ việc nhưng chưa đến thời điểm nghỉ việc là 02 người với tổng số kinh phí đã được phê duyệt và chi trả: 3.683.166 triệu đồng

³⁹ Trong đó (i) Hưởng chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang đã đủ tuổi nghỉ hưu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP (Điều 1 Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP): 04 người; (ii) Hưởng chính sách đối với cán bộ từ cấp xã trở lên đã đủ tuổi nghỉ hưu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP hoặc đang hưởng chế độ hưu trí, chế độ mất sức lao động, chế độ bệnh binh (Điều 2 Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP): 71 người.

⁴⁰ Kế hoạch số 216/KH-UBND ngày 21/10/2025.

⁴¹ Quyết định số 2648/QĐ-UBND ngày 02/8/2025.

⁴² Công văn số 14793/UBND-THĐT ngày 02/9/2025.

chỉnh chủ đầu tư các dự án đầu tư công cấp huyện bàn giao về cấp tỉnh quản lý⁴³; điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch đầu tư công năm 2025 của ngân sách cấp huyện vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch đầu tư công năm 2025 của ngân sách cấp tỉnh và cấp xã⁴⁴. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công của tỉnh năm 2025⁴⁵; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong huy động nguồn lực, quản lý đầu tư, quản trị dự án sau đầu tư.

Tình hình giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025: Tổng kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước năm 2025 là 25.023,73 tỷ đồng, trong đó: Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương do tỉnh quản lý là 10.977,044 tỷ đồng; vốn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách tỉnh là 2.094,97 tỷ đồng; vốn ngân sách trung ương là 3.136,688 tỷ đồng; vốn dự bị động viên (ngân sách trung ương) là 7 tỷ đồng; vốn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu thực hiện Nghị quyết số 37/2021/QH14 là 2.621,391 tỷ đồng; vốn do HĐND, UBND xã giao tăng thêm là 6.186,637 tỷ đồng (theo báo cáo của Kho bạc Nhà nước khu vực XI). Tổng giá trị giải ngân vốn đầu tư công năm 2025 (bao gồm cả vốn do cấp xã giao tăng thêm) của tỉnh đến ngày 25/11/2025 đạt 16.426,7 tỷ đồng⁴⁶, bằng 65,6% kế hoạch⁴⁷.

6. Về xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

- Triển khai xây dựng, phát triển các nền tảng, phần mềm, cơ sở dữ liệu phục vụ xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số:

+ Các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện việc xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số theo Khung kiến trúc Chính quyền số tỉnh Thanh Hóa, phiên bản 4.0⁴⁸. Thực hiện tốt việc sử dụng văn bản điện tử; theo đó: tổng số lượt trao đổi văn bản đi trên hệ thống của toàn tỉnh là 2.761.711 lượt văn bản điện tử; tỷ lệ văn bản ký số đạt 98%.

+ Hạ tầng công nghệ số được quan tâm đầu tư, nâng cấp; đến nay, 99,7% số thôn, bản trên địa bàn tỉnh đã được phủ sóng thông tin di động và cung cấp dịch vụ Internet băng thông rộng cố định tốc độ cao; các cấp, các ngành đã tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc xây dựng và phát sóng trạm thu phát sóng thông tin di động trên địa bàn các xã lõm sóng, sóng yếu. Hiện nay, toàn tỉnh có 03 Trung

⁴³ Quyết định số 2741/QĐ-UBND ngày 13/8/2025.

⁴⁴ Quyết định số 2742/QĐ-UBND ngày 14/8/2025.

⁴⁵ Công văn số 13938/UBND-THĐT ngày 21/8/2025.

⁴⁶ Chi tiết có Phụ lục I kèm theo.

⁴⁷ Trong đó: Giải ngân KHV năm 2025 do Thủ tướng Chính phủ giao đạt 9.033/13.367 tỷ đồng, bằng 67,6% KH.

⁴⁸ Quyết định số 2621/QĐ-UBND ngày 31/7/2025.

tâm⁴⁹ dữ liệu; 05 nền tảng dùng chung⁵⁰ các trung tâm, nền tảng dùng chung hoạt động ổn định tạo sự đồng bộ, thống nhất trong triển khai Chính quyền số và tăng hiệu quả kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan.

+ Hạ tầng máy chủ tại Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh đã được bổ sung, nâng cấp trang thiết bị cần thiết để lưu trữ dữ liệu, đảm bảo thiết lập, cài đặt mới các phần mềm cho 166 xã, phường mới; triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin để kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa Công dịch vụ công Quốc gia với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh được thông suốt.

+ Hiện nay, tỉnh Thanh Hóa đã xây dựng và đưa vào hoạt động ổn định Nền tảng chia sẻ, tích hợp nội tỉnh; hiện đang cung cấp 11 dịch vụ kết nối các phần mềm nội tỉnh và 17 dịch vụ kết nối bên ngoài. Các cơ quan nhà nước hiện đang duy trì 60 CSDL dùng chung và 26 dịch vụ chia sẻ dữ liệu trên địa bàn tỉnh; Cổng dữ liệu mở của tỉnh được đưa vào hoạt động ổn định đang cung cấp 158 bộ dữ liệu mở thuộc 16 lĩnh vực⁵¹ để phục vụ tổ chức, doanh nghiệp, người dân có nhu cầu khai thác, sử dụng; chỉ đạo các sở, ngành, đơn vị tập trung làm sạch dữ liệu, hoàn thiện CSDL chuyên ngành như: CSDL Tư pháp; CSDL Bảo hiểm xã hội; CSDL cán bộ, công chức, viên chức; CSDL ngành Giáo dục và Đào tạo.

+ Trung tâm giám sát, điều hành thông minh của tỉnh đã được triển khai ứng dụng trí tuệ nhân tạo để phân tích dữ liệu nhằm hỗ trợ công tác chỉ đạo, điều hành và ra quyết định của lãnh đạo UBND tỉnh và các sở, ngành cấp tỉnh.

- Phát triển các ứng dụng, dịch vụ trong nội bộ của cơ quan nhà nước:

+ Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành được duy trì, vận hành trên hạ tầng CNTT tập trung đặt tại Trung tâm dữ liệu tỉnh với kênh truyền Internet và truyền số liệu chuyên dùng được bổ sung, nâng cấp đảm bảo dung lượng truy cập cơ bản ổn định, thông suốt; đã hoàn thành việc cấp mã định danh cho 166 đơn vị cấp xã mới (đạt 100%) và thực hiện tạo lập: 8.084 tài khoản, phân quyền cho đối tượng người dùng theo các chức danh (văn thư, chuyên viên; phó trưởng phòng, trưởng phòng; phó chủ tịch, chủ tịch UBND) đối với 166 UBND phường/xã mới (đạt 100%).

+ Nền tảng họp trực tuyến: toàn tỉnh có 296 phòng họp trực tuyến⁵²; đã hướng dẫn các đơn vị về phương án kỹ thuật kết nối, bảo mật đầu cuối cho mạng

⁴⁹ 03 Trung tâm dữ liệu: gồm, Trung tâm dữ liệu đặt tại Văn phòng Tỉnh ủy; Văn phòng UBND tỉnh và Trung tâm dữ liệu đặt tại Sở Khoa học và Công nghệ.

⁵⁰ 05 nền tảng dùng chung: Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc; Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; Hệ thống thông tin báo cáo và nền tảng họp trực tuyến.

⁵¹ Lĩnh vực: Công nghiệp; Công tác dân tộc; Giáo dục; Giao thông vận tải; Khoa học và Công nghệ; Kinh tế; Lao động; Nông nghiệp; Nông thôn mới; Tài chính; Tài nguyên-Môi trường; Thông tin và Truyền thông; Văn hóa & Du lịch; Xã hội; Y tế; Xây dựng-Quy hoạch-Kiến trúc, Vật liệu-Xây dựng.

⁵² gồm: Các cơ quan cấp tỉnh 14 điểm; Đảng ủy xã, phường: 130 điểm; UBND xã, phường: 130 điểm; và dùng chung (Đảng ủy, UBND): 36 điểm; các phòng họp đều được kết nối với điểm cầu trung tâm của tỉnh (đặt tại Văn phòng

truyền số liệu chuyên dùng của tỉnh theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ; 100% đơn vị đã kết nối mạng truyền mạng số liệu chuyên dùng.

+ Hệ thống hạ tầng mạng nội bộ (LAN) tại trụ sở các xã, phường mới đã được rà soát, cải tạo, mở rộng mạng LAN theo yêu cầu, bố trí thêm trang thiết bị CNTT để đảm bảo hoạt động cho 166 Đảng ủy, UBND xã, phường. Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến vận hành hoạt động ổn định, đảm bảo đạt yêu cầu phục vụ các hội nghị trong tỉnh và kết nối với Trung ương⁵³.

+ Hệ thống thông tin báo cáo: đã triển khai thực hiện chỉnh sửa chức năng trên Hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh cho phù hợp với phương án tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

+ Duy trì hoạt động một cách thường xuyên, ổn định của Nền tảng chia sẻ, tích hợp nội tỉnh LGSP; tiếp tục duy trì ứng dụng CNTT vào trong việc xử lý, điều hành công việc; hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh; phần mềm theo dõi nhiệm vụ của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh...

- Phát triển các ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp: Sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; hiện nay, trên địa bàn tỉnh duy trì hoạt động của 05 nền tảng dùng chung. UBND tỉnh chỉ đạo Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện các giải pháp rà soát, nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đảm bảo để hoạt động theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh đã được cập nhật, đồng bộ, thống nhất và tích hợp, cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, là điểm "một cửa số" duy nhất.

III. KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ

- Khó khăn về thể chế: Hệ thống pháp luật, phân định rõ trách nhiệm, thẩm quyền giữa cấp tỉnh và cấp xã ở một lĩnh vực chưa đồng bộ, thống nhất.

- Khó khăn trong vận hành hoạt động của Trung tâm Phục vụ Hành chính công: Một số nơi, trụ sở cũ, xuống cấp; chưa có nhà ở công vụ, máy tính, máy in cũ; hệ thống phần mềm, xử lý công việc; chưa tương thích, chưa đồng bộ, chậm, nghẽn mạng; khó khăn khi kết nối, chia sẻ dữ liệu; còn hồ sơ giải quyết quá hạn...

- Chưa có quy định, hướng dẫn về xây dựng và phê duyệt vị trí việc làm trong các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập cấp xã; giao số lượng biên chế.

Tỉnh ủy; Văn phòng UBND tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ); hệ thống họp trực tuyến được vận hành đảm bảo yêu cầu phục vụ các hội nghị trong tỉnh và kết nối với Trung ương.

⁵³ Toàn tỉnh có 296 phòng họp trực tuyến: Các cơ quan cấp tỉnh 14 phòng họp; Đảng ủy xã, phường: 130 phòng họp; UBND xã, phường: 130 phòng họp; và dùng chung (Đảng ủy, UBND): 36 phòng họp.

- Khó khăn về công tác quản lý (quy mô dân số đông, giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính nhiều); nguồn nhân lực (thiếu số lượng cán bộ, công chức; thiếu cán bộ có chuyên môn, nghiệp vụ ở một số lĩnh vực: đất đai, tài chính, xây dựng, công nghệ); một số cán bộ, công chức chưa thích ứng với vận hành chính quyền địa phương 02 cấp; số lượng và chất lượng cán bộ, công chức cấp xã chưa đồng đều, năng lực chuyên môn chưa đáp ứng yêu cầu về phân cấp, phân quyền các nhiệm vụ mới.

- Hạ tầng viễn thông trên địa bàn tỉnh chưa đồng bộ tuy đã được đầu tư nhưng vẫn còn 13 thôn, bản⁵⁴ lỗi sóng.

- Khó khăn về số hóa dữ liệu: Số lượng tài liệu lưu trữ của 26 UBND cấp huyện (cũ) đang được niêm phong và tạm thời bảo quản tại 167 kho của cấp huyện (cũ), tài liệu chưa được số hóa, chưa có kho lưu trữ trang bị theo quy chuẩn dẫn đến nguy cơ mất an toàn, hư hỏng tài liệu trong quá trình bảo quản và gây khó khăn cho quá trình khai thác, sử dụng phục vụ công tác sau này.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2026

1. Tiếp tục nâng cao chất lượng kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL, tập trung rà soát các văn bản do HĐND, UBND các cấp ban hành. Đổi mới, ưu tiên bố trí nguồn lực rà soát, sửa đổi, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, các cơ chế, chính sách của tỉnh theo hướng chuyển từ tư duy quản lý sang kiến tạo, phục vụ đảm bảo đồng bộ, thống nhất, khả thi, dễ thực hiện, có tính đột phá vừa đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, vừa khuyến khích đổi mới, sáng tạo, tháo gỡ điểm nghẽn, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực cho phát triển nhanh, bền vững, tập trung trong các lĩnh vực: thu hút đầu tư; đất đai; tài nguyên; khoáng sản; nông nghiệp; bảo vệ môi trường; khoa học và công nghệ; chuyển đổi số; phát triển kinh tế tư nhân; tổ chức bộ máy và quản lý cán bộ, công chức, viên chức; tài chính ngân sách; thuế; hải quan; bảo hiểm; quản lý thị trường; y tế; giáo dục; an sinh xã hội; sắp xếp nhà, đất; phân cấp, uỷ quyền;...

2. Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành mới các TTHC tại các dự án, dự thảo văn bản QPPL có chứa quy định về TTHC; đảm bảo nguyên tắc chỉ ban hành mới TTHC trong trường hợp thực sự cần thiết, hợp lý, hợp pháp, có chi phí tuân thủ thấp. Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị định 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia.

⁵⁴ Thôn Thung, xã Đồng Lương; thôn Kít, xã Mường Lý; thôn Con Dao, Bản Cò Cài, xã Quang Chiểu; bản Cùm, bản Cua, bản Cốc, xã Nam Xuân; bản Xa Lao xã Trung Lý; bản Cá xã Trung Thành; bản Kít, xã Cổ Lũng; bản Xía Nọi, bản Khả xã Sơn Thủy; thôn Cao Hoong, xã Cổ Lũng.

3. Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả, đúng tiến độ việc sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan chuyên môn; đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo chỉ đạo của Trung ương. Đổi mới phương thức quản lý, tổ chức và hoạt động để nâng cao năng lực quản trị trong các đơn vị sự nghiệp công lập. Chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện sang công ty cổ phần. Hoàn thành việc sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập và cơ cấu tổ chức bên trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh quản lý.

4. Quản lý chặt chẽ biên chế công chức trong các cơ quan hành chính nhà nước, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập. Thực hiện bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; giải quyết chế độ, chính sách tại các địa phương, đơn vị sau sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục triển khai thực hiện các quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động sáng tạo dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

5. Rà soát, hoàn thiện và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý ngân sách, quản lý tài sản công, thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đơn vị sự nghiệp công lập. Kiểm tra, giám sát các quy định của pháp luật về sử dụng ngân sách nhà nước gắn với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động tại các cơ quan đơn vị, địa phương.

6. Triển khai chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và tiếp tục thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước cấp tỉnh. Kiểm soát chặt chẽ ngân sách nhà nước trong chi thường xuyên và chi đầu tư công; đổi mới mạnh mẽ cơ chế phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước cho cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập. Tập trung đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, xây dựng Kế hoạch đầu tư công của tỉnh năm 2026.

7. Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Phát triển, duy trì các nền tảng, hệ thống cho phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; phát triển, duy trì các cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành phục vụ ứng dụng, dịch vụ chính quyền số trong nội bộ tỉnh.

8. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường thanh tra, kiểm tra để kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm. Kịp thời động viên, khen thưởng các tổ chức, cá nhân có mô hình hay, sáng kiến hiệu quả trong cải cách TTHC, nâng cao hiệu quả công việc, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

V. ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ

Từ thực tiễn triển khai thực hiện công tác CCHC năm 2025, UBND tỉnh Thanh Hóa có một số đề xuất, kiến nghị như sau:

1. Kính đề nghị Trung ương sớm ban hành quy định về xây dựng và phê duyệt vị trí việc làm trong các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập cấp xã; giao số lượng biên chế chính thức của tỉnh, trong đó biên chế cấp xã cần có quy định phù hợp với mỗi loại hình đơn vị hành chính ở đô thị, đồng bằng, miền núi, vùng cao, biên giới và theo quy mô dân số, diện tích tự nhiên.

2. Đề nghị các Bộ, ngành quan tâm nâng cấp hạ tầng Cổng Dịch vụ công Quốc gia; nâng cấp, tối ưu hệ thống cấp mã định danh cá nhân, khắc phục tình trạng lỗi kỹ thuật hoặc trả kết quả chậm; kiểm tra, khắc phục tình trạng lỗi hệ thống, bảo đảm kết nối thông suốt và chia sẻ hiệu quả dữ liệu với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, đặc biệt trong quá trình thực hiện các thủ tục liên thông.

3. Đề nghị các Bộ, ngành khi công bố TTHC thì công bố đồng thời mức độ dịch vụ công trực tuyến toàn trình hoặc một phần và chủ động cung cấp trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia để địa phương không phải cung cấp dịch vụ, tránh tình trạng dịch vụ công trực tuyến của các địa phương bị lệch nhau.

4. Đề nghị các Bộ, ngành chủ quản 116 cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành hoàn thiện hành lang pháp lý (quy định giá trị pháp lý của các dữ liệu thuộc thẩm quyền quản lý), hướng dẫn các địa phương khai thác để cắt giảm, thay thế thành phần hồ sơ giải quyết TTHC và phục vụ xử lý công việc chuyên môn./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh;
- Đảng ủy, UBND các xã, phường;
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Lưu: VT, THĐT, CNTT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Quang Hùng